

# Thông báo về việc tuyển sinh sau đại học đợt 1 năm 2017

Căn cứ Quy chế đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) ban hành theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 08/12/2014 của Giám đốc ĐHQGHN;

Căn cứ Quy chế đào tạo sau đại học ở ĐHQGHN ban hành theo Quyết định số 1555/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/5/2011 đã được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 3050/QĐ-ĐHQGHN ngày 17/9/2012 và Quyết định số 4280/QĐ-ĐHQGHN ngày 14/11/2014 của Giám đốc ĐHQGHN;

Căn cứ Quy chế tạm thời về công tác tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN ban hành theo Quyết định số 1080/QĐ-ĐHQGHN ngày 20/4/2016 của Giám đốc ĐHQGHN;

Căn cứ Công văn số 224/HD-ĐHQGHN ngày 18/01/2017 của Giám đốc ĐHQGHN hướng dẫn thực hiện công tác tuyển sinh sau đại học năm 2017 của Đại học Quốc gia Hà Nội;

Khoa Luật, ĐHQGHN thông báo tuyển sinh sau đại học ngành Luật đợt 1 năm 2017 như sau:

## 1. Thời gian thi tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh

### 1.1. Thời gian thi tuyển đợt 1 năm 2017:

a) Đối với thạc sĩ thi tuyển vào các ngày 22 và 23/04/2017

#### Lịch tuyển sinh chi tiết:

Công việc	Thời gian
Tập trung thí sinh	Sáng thứ Bảy, 22/04/2017
Thi môn Cơ bản/ bài thi Đánh giá năng lực	Chiều thứ Bảy, 22/04/2017
Thi môn Cơ sở	Sáng Chủ nhật, 23/04/2017
Thi môn Ngoại ngữ	Chiều Chủ nhật, 23/04/2017

b) Đối với tiến sĩ: tổ chức đánh giá hồ sơ chuyên môn: trong thời gian từ ngày 25/04 đến ngày 09/05/2017.

**1.2. Chỉ tiêu tuyển sinh:** Theo chỉ tiêu của Đại học Quốc gia Hà Nội giao cho Khoa Luật.

**1.3. Hệ đào tạo:** Chính quy

**2. Các chuyên ngành và môn thi tuyển**

**2.1. Bậc thạc sĩ (cao học)**

STT	Chuyên ngành	Các môn thi tuyển		
		Cơ bản	Cơ sở	Ngoại ngữ
1.	Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật (theo định hướng nghiên cứu) Mã số: 60 38 01 01	Đánh giá năng lực	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	Ngoại ngữ
2.	Luật dân sự và tố tụng dân sự (theo định hướng nghiên cứu) Mã số: 60 38 01 03			
3.	Luật hiến pháp và luật hành chính (theo định hướng nghiên cứu) Mã số: 60 38 01 02			
4.	Luật hình sự và tố tụng hình sự (theo định hướng nghiên cứu) Mã số: 60 38 01 04			
5.	Luật kinh tế (theo định hướng nghiên cứu) Mã số: 60 38 01 07			
6.	Luật quốc tế (theo định hướng nghiên cứu) Mã số: 60 38 01 08			
7.	Luật biển và quản lý biển (theo định hướng nghiên cứu) Mã số: chương trình đào tạo thí điểm			
8.	Pháp luật về quyền con người (theo định hướng nghiên cứu) Mã số: chương trình đào tạo thí điểm			

\* Môn thi Ngoại ngữ gồm 6 thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc, Hàn Quốc.

\* **Thí sinh có năng lực ngoại ngữ thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi môn ngoại ngữ:**

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

- Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ GD&ĐT về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng hoặc bằng tốt nghiệp đại học chương trình đào tạo chuẩn quốc tế, chương trình đào tạo tài năng, chương trình đào tạo chất lượng cao của ĐHQGHN;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;

- Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương các bậc của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: bậc 3 đối với chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuẩn ĐHQGHN, bậc 4 đối với chương trình thạc sĩ liên kết quốc tế do ĐHQGHN cấp bằng, bậc 5 đối với chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuẩn quốc tế. Chứng chỉ có giá trị trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ ngoại ngữ đến ngày đăng ký dự thi thạc sĩ và được cấp bởi cơ sở được ĐHQGHN công nhận (Phụ lục 2 và Phụ lục 3).

## 2.2. *Bậc tiến sĩ (nghiên cứu sinh)*

STT	Chuyên ngành	Các yêu cầu về hồ sơ	
1.	Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật Mã số: 62 38 01 01	Ngoại ngữ*	Đánh giá Hồ sơ chuyên môn**
2.	Luật dân sự và tố tụng dân sự Mã số: 62 38 01 03		
3.	Luật hình sự và tố tụng hình sự Mã số: 62 38 01 04		
4.	Luật kinh tế Mã số: 62 38 01 07		
5.	Luật quốc tế Mã số: 62 38 01 08		

### \* *Yêu cầu về ngoại ngữ đối với người dự tuyển tiến sĩ*

Người dự tuyển (kể cả các chuyển tiếp sinh) phải có một trong các chứng chỉ hoặc văn bằng ngoại ngữ sau đây:

- Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ ngoại ngữ đến ngày đăng ký dự tuyển được cấp bởi cơ sở được ĐHQGHN công nhận;

- Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài;
- Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ.

**\*\* Hồ sơ chuyên môn**

Hồ sơ chuyên môn dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ bao gồm các văn bản được quy định đối với hồ sơ đăng ký dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ.

Bài luận về dự định nghiên cứu cần trình bày rõ ràng về lí do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, lí do lựa chọn đơn vị đào tạo, mục tiêu nghiên cứu, kế hoạch thực hiện trong thời gian đào tạo. Bài luận cũng cần nêu những kinh nghiệm, kiến thức chuyên môn mà thí sinh đã chuẩn bị và dự kiến kế hoạch hoạt động khoa học của thí sinh sau khi hoàn thành chương trình đào tạo tiến sĩ.

Hồ sơ chuyên môn được Tiểu ban chuyên môn đánh giá và cho điểm trên cơ sở: Kết quả học tập ở trình độ cử nhân hoặc thạc sĩ; thành tích nghiên cứu khoa học (qua bài báo và giải thưởng khoa học); kết quả trình bày bài luận về dự định nghiên cứu; năng lực ngoại ngữ (qua các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ); kinh nghiệm hoạt động chuyên môn; ý kiến nhận xét, đánh giá và mức độ ủng hộ trong hai thư giới thiệu.

**3. Điều kiện dự thi: [\(theo Phụ lục 1 kèm theo\)](#)**

**4. Thời gian đào tạo:**

- Đối với đào tạo tiến sĩ: 3 năm đối với người có bằng thạc sĩ; 4 năm đối với người chưa có bằng thạc sĩ.
- Đối với đào tạo thạc sĩ: 1,5 năm đến 2 năm.
- Thời gian kéo dài: được phép là 1 năm cho đào tạo thạc sĩ và 2 năm cho đào tạo tiến sĩ.

**5. Chính sách ưu tiên:**

**a) Đối tượng ưu tiên**

- Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 (theo bảng phân chia khu vực tuyển sinh THPT quốc gia hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào

tạo). Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

- Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1;
- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- Con liệt sĩ;
- Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;
- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

#### b) Mức ưu tiên

- Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên (gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi 10 điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ và cộng 01 điểm (thang điểm 10) cho môn thi cơ bản hoặc 15 điểm (thang điểm 150) cho môn thi đánh giá năng lực.

#### \* Một số điểm cần lưu ý khi nộp hồ sơ đăng ký dự thi

- Các đối tượng sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp lệ trong các kì thi tuyển sinh sau đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội sẽ không được tham gia dự thi trong năm đó và 2 năm tiếp theo.
- Thí sinh nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ và lệ phí dự thi theo qui định của Đại học Quốc gia Hà Nội và Khoa Luật.
- Trường hợp thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ ở nước ngoài thì văn bằng phải được cơ quan có thẩm quyền công nhận theo quy định hiện hành.

#### 6. Chuyển tiếp sinh đào tạo tiến sĩ từ cử nhân

Sinh viên tốt nghiệp hệ chính quy của các đơn vị đào tạo trong và ngoài ĐHQGHN nếu đủ điều kiện theo quy định tại Điều 41, Quy chế tạm thời về công tác tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN được xét chuyển tiếp sinh đào tạo tiến sĩ. Số lượng chuyển tiếp sinh được tính vào chỉ tiêu tuyển sinh của các đơn vị đào tạo.

Việc xét chuyển tiếp sinh đào tạo tiến sĩ từ cử nhân năm 2017 được tổ chức thành 2 đợt, xét cho các sinh viên đã tốt nghiệp đại học sau tháng 6 năm 2016. Khoa Luật thu nhận hồ sơ từ ngày **27/02/2017 đến nay 14/03/2017** và từ ngày **30/06/2017** đến ngày **28/07/2017** (đợt 2).

Các thí sinh có kết quả hồ sơ được chấp nhận sẽ thực hiện việc đăng kí dự tuyển trực tuyến và đánh giá hồ sơ chuyên môn.

#### **7. Hồ sơ đăng kí dự thi:**

Năm 2017, việc đăng kí dự thi được thực hiện trực tuyến. Phần mềm đăng kí dự thi do Trung tâm Ứng dụng Công nghệ Thông tin xây dựng và được sử dụng thống nhất trong toàn ĐHQGHN.

#### **Thí sinh có nhiệm vụ:**

- Truy cập vào cổng đăng kí tuyển sinh sau đại học của ĐHQGHN tại địa chỉ: <http://tssdh.vnu.edu.vn> và thực hiện đăng kí dự thi trực tuyến theo hướng dẫn. Thí sinh phải cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực trong các thông tin khai báo. Thời gian đăng kí: **từ 8h00 ngày 27/03/2017 đến 17h00 ngày 09/04/2017**.

- Chuyển lệ phí tuyển sinh theo quy định vào tài khoản của Khoa Luật hoặc nộp trực tiếp bằng tiền mặt tại Khoa Luật.

#### **8. Thời gian hướng dẫn ôn tập (học ngoài giờ hành chính)**

Dự kiến từ ngày 11/03/2017 đến ngày 09/04/2017

#### **9. Lệ phí tuyển sinh:**

Theo Thông tư Liên tịch số 21/2010/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 11/02/2010 của Liên Bộ Tài chính- Bộ GD&ĐT quy định chế độ thu và sử dụng phí dự thi, dự tuyển (lệ phí tuyển sinh) đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Thông tư Liên tịch số 25/2013/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 08/03/2013 của Liên Bộ Tài chính- Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch số 21/2010/TTLT-BTC-BGDĐT ngày 11/02/2010 và hướng dẫn hiện hành của ĐHQGHN.

**Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ:**

Phòng Quản lý Đào tạo, Khoa Luật, ĐHQGHN.

Địa chỉ: Phòng 109 nhà E1, ĐHQGHN - 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: 043.754.6674, hoặc truy cập Website: [law.vnu.edu.vn](http://law.vnu.edu.vn).